

Kinh Đại Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa
(Trọn bộ 24 tập)

Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang
Việt dịch: Hòa Thượng Thích Trí Nghiêm
Khảo dịch: Hòa Thượng Thích Thiện Siêu
Sàigòn 1998

--- o0o ---

Tập 1
Quyển Thứ 13
Hội Thứ Nhất

PHẨM DẠY BẢO DẠY TRAO
Thứ 7 - 3

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Phật mười lực hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán Phật mười lực hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán Phật mười lực hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán Phật mười lực hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán Phật mười lực hoặc không hoặc bất không; chẳng nên quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán Phật mười lực hoặc hữu tướng hoặc vô tướng; chẳng nên quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán Phật mười lực hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện; chẳng nên quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán Phật mười lực hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh; chẳng nên quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán Phật mười lực hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; chẳng nên quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán Phật mười lực hoặc hữu vi hoặc vô vi; chẳng nên quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán Phật mười lực hoặc hữu lậu hoặc vô lậu; chẳng nên quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán Phật mười lực hoặc sanh hoặc diệt; chẳng nên quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán Phật mười lực hoặc thiện hoặc phi thiện; chẳng nên quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán Phật mười lực hoặc có tội hoặc không tội; chẳng nên quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán Phật mười lực hoặc có phiền não hoặc không phiền não; chẳng nên quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán Phật mười lực hoặc thế gian hoặc xuất thế gian; chẳng nên quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán Phật mười lực hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh; chẳng nên quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán Phật mười lực hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết-bàn. Chẳng nên quán Phật mười lực hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai; chẳng nên quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán Phật mười lực hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc; chẳng nên quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán đại từ hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả, hoặc thường hoặc vô

thường. Chẳng nên quán đại từ hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán đại từ hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán đại từ hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán đại từ hoặc không hoặc bất không; chẳng nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán đại từ hoặc hữu tướng hoặc vô tướng; chẳng nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán đại từ hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện; chẳng nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán đại từ hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh; chẳng nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán đại từ hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; chẳng nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán đại từ hoặc hữu vi hoặc vô vi; chẳng nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán đại từ hoặc hữu lậu hoặc vô lậu; chẳng nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán đại từ hoặc sanh hoặc diệt; chẳng nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán đại từ hoặc thiện hoặc phi thiện; chẳng nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán đại từ hoặc có tội hoặc không tội; chẳng nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán đại từ hoặc có phiền não hoặc không phiền não; chẳng nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán đại từ hoặc thế gian hoặc xuất thế gian; chẳng nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán đại từ hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh; chẳng nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán đại từ hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết-bàn. Chẳng nên quán đại từ hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai; chẳng nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán đại từ hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc; chẳng nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán ba mươi hai đại sĩ tướng hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán tám mươi tùy hảo hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán ba mươi hai đại sĩ tướng hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán tám mươi tùy hảo hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán ba mươi hai đại sĩ tướng hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán tám mươi tùy hảo hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán ba mươi hai đại sĩ tướng hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán tám mươi tùy hảo hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán ba mươi hai đại sĩ tướng hoặc không hoặc bất không; chẳng nên quán tám mươi tùy hảo hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán ba mươi hai đại sĩ tướng hoặc hữu tướng hoặc vô tướng; chẳng nên quán tám mươi tùy hảo hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán ba mươi hai đại sĩ tướng hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện; chẳng nên quán tám mươi tùy hảo hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán ba mươi hai đại sĩ tướng hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh; chẳng nên quán tám mươi tùy hảo hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán ba mươi hai đại sĩ tướng hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; chẳng nên quán tám mươi tùy hảo hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán ba mươi hai đại sĩ tướng hoặc hữu vi hoặc vô vi; chẳng nên quán tám mươi tùy hảo hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán ba mươi hai đại sĩ tướng hoặc hữu lậu hoặc vô lậu; chẳng nên quán tám mươi tùy hảo hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán ba mươi hai đại sĩ tướng hoặc sanh hoặc diệt; chẳng nên quán tám mươi tùy hảo hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán ba mươi hai đại sĩ tướng hoặc thiện hoặc phi thiện; chẳng nên quán tám mươi tùy hảo hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán ba mươi hai đại sĩ tướng hoặc có tội hoặc không tội; chẳng nên quán tám mươi tùy hảo hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán ba mươi hai đại sĩ tướng hoặc có phiền não hoặc không phiền não; chẳng nên quán tám mươi tùy hảo hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán ba mươi hai đại sĩ tướng hoặc thế gian hoặc xuất thế gian; chẳng nên quán tám mươi tùy hảo hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán ba mươi hai đại sĩ tướng hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh; chẳng nên quán tám mươi tùy hảo hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán ba mươi hai đại sĩ tướng hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán tám mươi tùy hảo hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết-bàn. Chẳng nên quán ba mươi hai đại sĩ tướng hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai; chẳng nên quán tám mươi tùy hảo hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán ba mươi hai đại sĩ tướng hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc; chẳng nên quán tám mươi tùy hảo hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp vô vong thất hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán tánh hằng trụ xả hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán pháp vô vong thất hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán tánh hằng trụ xả hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán pháp vô vong thất hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán tánh hằng trụ xả hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán pháp vô vong thất hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán tánh hằng trụ xả hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán pháp vô vong thất hoặc không hoặc bất không; chẳng nên quán tánh hằng trụ xả hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán pháp vô vong thất hoặc hữu tướng hoặc vô tướng; chẳng nên quán tánh hằng trụ xả hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán pháp vô vong thất hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện; chẳng nên quán tánh hằng trụ xả hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán pháp vô vong thất hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh; chẳng nên quán tánh hằng trụ xả hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán pháp vô vong thất hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; chẳng nên quán tánh hằng trụ xả hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán pháp vô vong thất hoặc hữu vi hoặc vô vi; chẳng nên quán tánh hằng trụ xả hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán pháp vô vong thất hoặc hữu lậu hoặc vô lậu; chẳng nên quán tánh hằng trụ xả hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán pháp vô vong thất hoặc sanh hoặc diệt; chẳng nên quán tánh hằng trụ xả hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán pháp vô vong thất hoặc thiện hoặc phi thiện; chẳng nên quán tánh hằng trụ xả hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán pháp vô vong thất hoặc có tội hoặc không tội; chẳng nên quán tánh hằng trụ xả hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán pháp vô vong thất hoặc có phiền não hoặc không phiền não; chẳng nên quán tánh hằng trụ xả hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán pháp vô vong thất hoặc thế gian hoặc xuất thế gian; chẳng nên quán tánh hằng trụ xả hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán pháp vô vong thất hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh; chẳng nên quán tánh hằng trụ xả hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán pháp vô vong thất hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán tánh hằng trụ xả hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết-bàn. Chẳng nên quán pháp vô vong thất hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai; chẳng nên quán tánh hằng trụ xả hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán pháp vô vong thất hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc; chẳng nên quán tánh hằng trụ xả hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhất thiết trí hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán nhất thiết trí hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán nhất thiết trí hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán nhất thiết trí hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán nhất thiết trí hoặc không hoặc bất không; chẳng nên quán đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán nhất thiết trí hoặc hữu tướng hoặc vô tướng; chẳng nên quán đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán nhất thiết trí hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện; chẳng nên quán đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán nhất thiết trí hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh; chẳng nên quán đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán nhất thiết trí hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; chẳng nên quán đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán nhất thiết trí hoặc hữu vi hoặc vô vi; chẳng nên quán đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán nhất thiết trí hoặc hữu lậu hoặc vô lậu; chẳng nên quán đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán nhất thiết trí hoặc sanh hoặc diệt; chẳng nên quán đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán nhất thiết trí hoặc thiện hoặc phi thiện; chẳng nên quán đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán nhất thiết trí hoặc có tội hoặc không tội; chẳng nên quán đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán nhất thiết trí hoặc có phiền não hoặc không phiền não; chẳng nên quán đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán nhất thiết trí hoặc thế gian hoặc xuất thế gian; chẳng nên quán đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán nhất thiết trí hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh; chẳng nên quán đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán nhất thiết trí hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết-bàn. Chẳng nên quán nhất thiết trí hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai; chẳng nên quán đạo tướng

trí, nhất thiết tướng trí hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán nhất thiết trí hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc; chẳng nên quán đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán quả Dự lưu hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và Độc giác Bồ-đề hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán quả Dự lưu hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và Độc giác Bồ-đề hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán quả Dự lưu hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và Độc giác Bồ-đề hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán quả Dự lưu hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và Độc giác Bồ-đề hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán quả Dự lưu hoặc không hoặc bất không; chẳng nên quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và Độc giác Bồ-đề hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán quả Dự lưu hoặc hữu tướng hoặc vô tướng; chẳng nên quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và Độc giác Bồ-đề hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán quả Dự lưu hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện; chẳng nên quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và Độc giác Bồ-đề hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán quả Dự lưu hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh; chẳng nên quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và Độc giác Bồ-đề hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán quả Dự lưu hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; chẳng nên quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và Độc giác Bồ-đề hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán quả Dự lưu hoặc hữu vi hoặc vô vi; chẳng nên quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và Độc giác Bồ-đề hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán quả Dự lưu hoặc hữu lậu hoặc vô lậu; chẳng nên quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và Độc giác Bồ-đề hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán quả Dự lưu hoặc sanh hoặc diệt; chẳng nên quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và Độc giác Bồ-đề hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán quả Dự lưu hoặc thiện hoặc phi thiện; chẳng nên quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và Độc giác Bồ-đề hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán quả Dự lưu hoặc có tội hoặc không tội; chẳng nên quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và Độc giác Bồ-đề hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán quả Dự lưu hoặc có phiền não hoặc không phiền não; chẳng nên quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và Độc giác Bồ-đề hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán quả Dự lưu hoặc thế gian hoặc xuất thế gian; chẳng nên quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và Độc giác Bồ-đề hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán quả Dự lưu tạp nhiễm hoặc thanh tịnh; chẳng nên quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và Độc giác Bồ-đề hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán quả Dự lưu hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và Độc giác Bồ-đề hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết-bàn. Chẳng nên quán quả Dự lưu hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai; chẳng nên quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và Độc giác Bồ-đề hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán quả Dự lưu hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc; chẳng nên quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và Độc giác Bồ-đề hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát hoặc không hoặc bất không; chẳng nên quán chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát hoặc hữu tướng hoặc vô tướng; chẳng nên quán chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện; chẳng nên quán chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh; chẳng nên quán chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; chẳng nên quán chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát hoặc hữu vi hoặc vô vi; chẳng nên quán chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán tất cả hạnh

Bồ-tát Ma-ha-tát hoặc hữu lậu hoặc vô lậu; chẳng nên quán chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc sanh hoặc diệt; chẳng nên quán chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát hoặc thiện hoặc phi thiện; chẳng nên quán chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát hoặc có tội hoặc không tội; chẳng nên quán chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát hoặc có phiền não hoặc không phiền não; chẳng nên quán chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát hoặc thế gian hoặc xuất thế gian; chẳng nên quán chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh; chẳng nên quán chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết-bàn. Chẳng nên quán tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai; chẳng nên quán chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc; chẳng nên quán chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, hoặc Bồ-tát Ma-ha-tát, hoặc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, hoặc hai danh này đều chẳng thấy ở trong cõi hữu vi cũng chẳng thấy ở trong cõi vô vi. Vì sao thế? Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đối tất cả pháp chẳng khởi phân biệt, không phân biệt gì khác.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đối tất cả pháp an trụ vô phân biệt mới năng tu Bồ thí Ba-la-mật-đa, cũng năng tu Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Năng trụ nội không, cũng năng trụ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Năng trụ chơn như, cũng năng trụ pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Năng tu bốn niệm trụ, cũng năng tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Năng trụ khổ thánh đế, cũng năng trụ tập diệt đạo thánh đế. Năng tu bốn tĩnh lực, cũng năng tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Năng tu tám giải thoát, cũng năng tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Năng tu không giải thoát môn, cũng năng tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Năng tu tất cả đà-la-ni môn, cũng năng tu tất cả tam-ma-địa môn. Năng tu Cự hỷ địa, cũng năng tu Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cự nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa. Năng tu ngũ nhãn, cũng năng tu lục thần thông. Năng tu Phật mười lực, cũng năng tu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Năng tu pháp vô vong thất, cũng năng tu tánh hằng trụ xả. Năng tu nhất thiết trí, cũng năng tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này với những khi như thế, chẳng thấy Bồ-tát Ma-ha-tát, chẳng thấy danh Bồ-tát Ma-ha-tát, chẳng thấy Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng thấy danh Bát-nhã Ba-la-mật-đa, duy chân chính siêng cầu Nhất thiết trí trí. Vì sao thế? Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đối tất cả pháp khéo đạt thật tướng, vì rõ biết trong ấy không có nhiễm tịnh vậy.

Lại nữa, thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên như thật giác danh giả thi thiết, pháp giả thi thiết. Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này đối với danh-pháp giả như thật giác rồi, chẳng trước sắc, chẳng trước thọ tướng hành thức. Chẳng trước nhãn xúc, chẳng trước nhĩ tỷ thiết thân ý xúc. Chẳng trước sắc xúc, chẳng trước thanh hương vị xúc pháp xúc. Chẳng trước nhãn giới, chẳng trước nhĩ tỷ thiết thân ý giới. Chẳng trước sắc giới, chẳng trước thanh hương vị xúc pháp giới. Chẳng trước nhãn thức giới, chẳng trước nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới. Chẳng trước nhãn xúc, chẳng trước nhĩ tỷ thiết thân ý xúc. Chẳng trước nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui

hoặc khổ hoặc chẳng khổ chẳng vui, chẳng trước nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ hoặc chẳng khổ chẳng vui.

Chẳng trước địa giới, chẳng trước thủy hỏa phong không thức giới. Chẳng trước nhân duyên, chẳng trước đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và từ duyên sanh ra pháp. Chẳng trước vô minh, chẳng trước hành thức danh-sắc lục-xứ xúc thọ ái thủ hữu sanh lão tử sầu than khổ ưu não. Chẳng trước hữu vi giới, chẳng trước vô vi giới. Chẳng trước hữu lậu giới, chẳng trước vô lậu giới. Chẳng trước Bồ thí Ba-la-mật-đa, chẳng trước Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã, phương tiện khéo léo, Diệu nguyện, Lực, Trí Ba-la-mật-đa. Chẳng trước nội không, chẳng trước ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Chẳng trước chơn như, chẳng trước pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Chẳng trước bốn niệm trụ, chẳng trước bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Chẳng trước khổ thánh đế, chẳng trước tập diệt đạo thánh đế. Chẳng trước bốn tĩnh lự, chẳng trước bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Chẳng trước tám giải thoát, chẳng trước tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Chẳng trước không giải thoát môn, chẳng trước vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Chẳng trước đà-la-ni môn, chẳng trước tam-ma-địa môn.

Chẳng trước Cực hỷ địa, chẳng trước Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa. Chẳng trước ngũ nhãn, chẳng trước lục thần thông. Chẳng trước Phật mười lực, chẳng trước bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng. Chẳng trước đại từ, chẳng trước đại bi, đại hỷ, đại xả. Chẳng trước ba mươi hai đại sĩ tướng, chẳng trước tám mươi tùy hảo. Chẳng trước pháp vô vong thất, chẳng trước tánh hằng trụ xả. Chẳng trước nhất thiết trí, chẳng trước đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Chẳng trước quả Dự lưu, chẳng trước quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và Độc giác Bồ-đề. Chẳng trước tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát, chẳng trước chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Chẳng trước ngã, chẳng trước hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bổ-đặc-già-la, ý sanh, nho đồng, tác giả, thọ giả, khởi giả, tri giả, kiên giả. Chẳng trước dị sanh, chẳng trước Thánh giả. Chẳng trước Bồ-tát, chẳng trước Như Lai. Chẳng trước danh, chẳng trước tướng. Chẳng trước nghiêm tịnh cõi Phật, chẳng trước thành thực hữu tình. Chẳng trước phương tiện khéo léo. Sở vì sao? Vì tất cả pháp đều vô sở hữu, nên năng chấp trước, sở chấp trước, chỗ chấp trước, thời chấp trước, bất khả đắc vậy.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đối tất cả pháp vì không bị chấp trước vậy, nên mới năng tăng thêm Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã, phương tiện khéo léo, Diệu nguyện, Lực, Trí Ba-la-mật-đa. Cũng năng an trụ nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Cũng năng an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Cũng năng tăng thêm bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Cũng năng trụ khổ tập diệt đạo thánh đế. Cũng năng tăng thêm bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Cũng năng tăng thêm tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Cũng năng tăng thêm không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Cũng năng vào đến Bồ-tát chánh tánh ly sanh. Cũng năng an trụ Bồ-tát Bất thối chuyển địa. Cũng năng viên mãn tất cả đà-la-ni môn, tam-ma-địa môn. Cũng năng viên mãn Cực hỷ địa, Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa. Cũng năng viên mãn ngũ nhãn, lục thần thông. Cũng năng viên mãn Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng. Cũng năng viên mãn đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Cũng năng viên mãn ba mươi hai đại sĩ tướng, tám mươi tùy hảo. Cũng năng viên mãn pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Cũng năng viên mãn nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Cũng được Bồ-tát tối thắng thần thông. Đủ thần thông rồi, từ một nước Phật đến một nước Phật, vì muốn thành thực hữu

tình vậy, vì muốn nghiêm tịnh cõi Phật của mình vậy và vì muốn thấy Như lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Và khi được thấy rồi, cúng dường cung kính, tôn trọng tán tánh, khiến các căn lành đều được sanh trưởng. Căn lành đã sanh trưởng, tùy chỗ ra nghe Chánh pháp các Đức Phật đều được nghe lãnh. Đã nghe lãnh xong cho đến ngồi tòa Diệu Bồ-đề, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, được chẳng quên mất. Mới khắp đối tất cả đà-la-ni môn, tất cả tam-ma-địa môn đều được tự tại. Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên như thật giác danh giá và pháp giá.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói là Bồ-tát Ma-ha-tát ấy, nơi ý hiểu sao? Tức sắc là Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thọ tưởng hành thức là Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác sắc là Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác thọ tưởng hành thức là Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong sắc có Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong thọ tưởng hành thức có Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ-tát Ma-ha-tát có sắc chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ-tát Ma-ha-tát có thọ tưởng hành thức chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Là sắc có Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Là thọ tưởng hành thức có Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói là Bồ-tát Ma-ha-tát ấy, nơi ý hiểu sao? Tức nhãn xứ là Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tỷ thiết thân ý xứ là Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác nhãn xứ là Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác nhĩ tỷ thiết thân ý xứ là Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong nhãn xứ có Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong nhĩ tỷ thiết thân ý xứ có Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ-tát Ma-ha-tát có nhãn xứ chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ-tát Ma-ha-tát có nhĩ tỷ thiết thân ý xứ chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Là nhãn xứ có Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Là nhĩ tỷ thiết thân ý xứ có Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói là Bồ-tát Ma-ha-tát ấy, nơi ý hiểu sao? Tức sắc xứ là Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thanh hương vị xúc pháp xứ là Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác sắc xứ là Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác thanh hương vị xúc pháp xứ là Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong sắc xứ có Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong thanh hương vị xúc pháp xứ có Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ-tát Ma-ha-tát có sắc xứ chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ-tát Ma-ha-tát có thanh hương vị xúc pháp xứ chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Là sắc xứ có Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Là thanh hương vị xúc pháp xứ có Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói là Bồ-tát Ma-ha-tát ấy, nơi ý hiểu sao? Tức nhãn giới là Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tỷ thiết thân ý giới là Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác nhãn giới là Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác nhĩ tỷ thiết thân ý giới là Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong nhãn giới có Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong nhĩ tỷ thiết thân ý giới có Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ-tát Ma-ha-tát có nhãn giới chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ-tát Ma-ha-tát có nhĩ tỷ thiết thân ý giới chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Là nhãn giới có Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Là nhĩ tỷ thiết thân ý giới có Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói là Bồ-tát Ma-ha-tát ấy, nơi ý hiểu sao? Tức sắc giới là Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thanh hương vị xúc pháp giới là Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác sắc giới là Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác thanh hương vị xúc pháp giới là Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong sắc giới có Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong thanh hương vị xúc pháp giới có Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ-tát Ma-ha-tát có sắc giới chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ-tát Ma-ha-tát có thanh hương vị xúc pháp giới chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Bồ-tát Ma-ha-tát có sắc giới chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ-tát Ma-ha-tát có thanh hương vị xúc pháp giới chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Là sắc giới có Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Là thanh hương vị xúc pháp giới có Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói là Bồ-tát Ma-ha-tát ấy, nơi ý hiểu sao? Tức nhãn thức giới là Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới là Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác nhãn thức giới là Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới là Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong nhãn thức giới có Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới có Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ-tát Ma-ha-tát có nhãn thức giới chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ-tát Ma-ha-tát có nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Là nhãn thức giới có Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Là nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới có Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói là Bồ-tát Ma-ha-tát ấy, nơi ý hiểu sao? Tức nhãn xúc là Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tỷ thiết thân ý xúc là Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác nhãn xúc là Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác nhĩ tỷ thiết thân ý xúc là Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong nhãn xúc có Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong nhĩ tỷ thiết thân ý xúc có Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ-tát Ma-ha-tát có nhãn xúc chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ-tát Ma-ha-tát có nhĩ tỷ thiết thân ý xúc chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Là nhãn xúc có Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Là nhĩ tỷ thiết thân ý xúc có Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói là Bồ-tát Ma-ha-tát ấy, nơi ý hiểu sao? Tức nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ là Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ là Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác nhãn ý xúc làm duyên sanh ra các thọ là Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ là Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ có Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ có Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ-tát Ma-ha-tát có nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ-tát Ma-ha-tát có nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Là nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ có Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Là nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ có Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói là Bồ-tát Ma-ha-tát ấy, nơi ý hiểu sao? Tức địa giới là Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức thủy hỏa phong không thức giới là Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác địa giới là Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác thủy hỏa phong không thức giới là Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong địa giới có Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong thủy hỏa phong không thức giới có Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ-tát Ma-ha-tát có địa giới chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ-tát Ma-ha-tát có thủy hỏa phong không thức giới chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Là địa giới có Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Là thủy hỏa phong không thức giới có Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói là Bồ-tát Ma-ha-tát ấy, nơi ý hiểu sao? Tức nhân duyên là Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên là Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác nhân duyên là Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên,

tăng thượng duyên là Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong nhân duyên có Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên có Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ-tát Ma-ha-tát có nhân duyên chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ-tát Ma-ha-tát có đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Là nhân duyên có Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Là đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên có Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói là Bồ-tát Ma-ha-tát ấy, nơi ý hiểu sao? Tức duyên là chỗ sanh pháp, là Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Khác duyên là chỗ sanh pháp, là Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong duyên là chỗ sanh pháp có Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Trong Bồ-tát Ma-ha-tát có duyên là chỗ sanh pháp chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Là duyên là chỗ sanh pháp có Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? - Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

--- o0o ---